

Số: /KH-UBND

Đồ Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Đồ Sơn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026; Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 triển khai trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND phường; từng bước đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch, phục vụ.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo các nghị quyết, kế hoạch của cấp trên, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc chuyển đổi số trong giai đoạn tiếp theo.

- Thông qua chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu của Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Khung Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030 ban hành kèm theo Công văn số 8177/BKHCN-CĐSQG ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn, thẩm quyền và khả năng nguồn lực của UBND phường Đồ Sơn, cụ thể như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả năm 2025	Năm 2026
I	Phát triển hạ tầng		
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường theo kết quả triển khai của thành phố và doanh nghiệp viễn thông	30%	≥60%

2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps do doanh nghiệp viễn thông cung cấp	50%	$\geq 60\%$
II	Phát triển chuyển đổi số		
1	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước thuộc phường		100% (2025-2027)
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	100%
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	100%
4	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử	100%	100%
5	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	100% (2025-2027)
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của phường được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản (theo hướng dẫn của thành phố)		50% (2025-2027)
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100% (2025-2027)	100% (2025-2027)
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	50%	$\geq 70\%$
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%
10	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$
11	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	$>90\%$	$>90\%$
12	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 90\%$	$>90\%$

14	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo kết quả của thành phố	100%	100%
15	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số...	100%
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	80%	≥ 82%
17	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt gắn với phát triển kinh tế – xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số tại phường.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, chồng chéo; kịp thời rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; thực hiện sơ kết, tổng kết định kỳ, rút kinh nghiệm và đề xuất nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận và khuyến khích sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

2. Thể chế, chính sách số

a. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

b. Tham mưu UBND phường và tổ chức triển khai các nội dung hỗ trợ hoạt động của Đội phản ứng nhanh hỗ trợ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số”; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng dịch vụ công số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và theo định hướng, hướng dẫn của thành phố.

3. Hạ tầng số

a. Hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), hạ tầng 4G phủ khắp toàn phường, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, khắc phục các điểm lờm sóng tại các tổ dân phố, khu du lịch; triển khai mở rộng các trạm phát sóng 5G tại các điểm trên địa bàn phường.

b. Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của thành phố.

c. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, trung tâm dữ liệu và hệ thống dùng chung do thành phố triển khai, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công tại phường.

d. Triển khai nâng cấp hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục vụ tốt hoạt động của cơ quan, Trung tâm phục vụ hành chính công phường.

4. Nhân lực số

Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.

5. Phát triển dữ liệu số

Triển khai và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; chuẩn hóa, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và cung cấp thông tin kịp thời cho lãnh đạo phường, đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của thành phố.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của phường theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; phân đấu 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ nghiêm các quy định, nguyên tắc về an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp và tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng do thành phố tổ chức trong năm 2026, nhằm nâng cao năng lực phát hiện, ứng phó và xử lý sự cố an toàn thông tin tại cơ sở.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình, phương án và giải pháp ứng cứu sự cố an toàn

thông tin, bảo đảm khả năng khôi phục nhanh hoạt động của các hệ thống thông tin khi xảy ra sự cố, đưa hệ thống trở lại trạng thái hoạt động bình thường trong thời gian tối đa 24 giờ hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ, đặc biệt đối với các hệ thống, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ đối với dữ liệu nội bộ phát sinh tại đơn vị (văn bản điện tử, hồ sơ công việc, tài liệu hành chính); bảo đảm dữ liệu sao lưu được lưu trữ an toàn, ngoại tuyến, không kết nối mạng, nhằm phòng ngừa rủi ro mất mát, gián đoạn dữ liệu.

- Thực hiện quản lý, sử dụng an toàn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo phân cấp; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, phân quyền và quản lý tài khoản người dùng; chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

7. Chính quyền số

a. Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến

- Tổ chức phối hợp thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại phường theo quy định; gắn việc tái cấu trúc với đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình; tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố nhằm phục vụ hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

- Chủ động khai thác, sử dụng dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu dùng chung trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số

- Tiếp tục khai thác, vận hành và hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng và dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý của phường để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo phường dựa trên dữ liệu trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, sản xuất, lao động việc làm, an sinh - xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa...

- Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của thành phố.

- Phối hợp, triển khai các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho CBCC.

c. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ công chức (CBCC):

- Tổ chức tích hợp và thí điểm triển khai Trợ lý ảo (AI) theo định hướng và hướng dẫn của thành phố, nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức trong công tác xử lý công việc, tra cứu thông tin, tổng hợp dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng thực thi công vụ.

- Phối hợp triển khai và sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản tự động, phục vụ cán bộ, công chức trong việc thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm tra chất lượng văn bản trước khi ban hành; bảo đảm nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, phù hợp với quy trình nghiệp vụ và theo hướng dẫn của thành phố.

8. Kinh tế số và xã hội số

a. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đời sống dân cư và các hoạt động kinh tế – xã hội trên địa bàn, theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp: đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, phối hợp triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo định hướng của thành phố và các sở, ngành.

- Phát triển thương mại điện tử: đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng bán lẻ tại chợ truyền thống, hộ kinh doanh dần chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng các nền tảng mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; phối hợp với cơ quan thuế trong việc hướng dẫn kê khai, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, đặc biệt là đối với hoạt động kinh doanh trên môi trường số.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: triển khai phát triển kinh tế số theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ số trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (nếu có) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế; tăng cường sử dụng các kênh, nền tảng số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản từ sản xuất đến phân phối, tiêu thụ; phối hợp xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: tổ chức số hóa thông tin về di tích, cơ sở văn hóa, điểm tham quan trên địa bàn; hướng dẫn các cơ sở dịch vụ, lưu trú, điểm tham quan ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, cung cấp thông tin và tiếp nhận phản hồi của người dân, du khách; phối hợp cập nhật dữ liệu phục vụ công tác thống kê, quản lý du lịch của thành phố.

- Trong lĩnh vực logistics: đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa; phối hợp bảo đảm hạ tầng thông tin và hỗ trợ triển khai các giải pháp số theo hướng dẫn của thành phố.

- Trong lĩnh vực công nghiệp, sản xuất, chế tạo: khuyến khích các cơ sở sản xuất trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quảng bá thương hiệu; phối hợp tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của thành phố và các sở, ngành liên quan.

- Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng: phối hợp với các tổ chức tín dụng, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng an toàn các dịch vụ tài chính số, thuận tiện, hiệu quả.

- Trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, phát triển xanh và bền vững: tiếp tục thực hiện số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu về đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường và cung cấp thông tin cho người dân.

b. Xã hội số

- Tổ chức nghiên cứu, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ công tác theo dõi, nhận diện xu hướng, dự báo các nguy cơ, điểm nóng về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường thông qua dữ liệu phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận trên môi trường số, theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số dùng chung của thành phố và Trung ương, trọng tâm là ứng dụng công dân số Smart Hải Phòng, ứng dụng VneID, Cổng thông tin du lịch thông minh DoSontourist; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số, bảo đảm kịp thời, đúng quy định, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Tổ Công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời tuyên truyền, trang bị các kỹ năng số cơ bản, góp phần hình thành thói quen sử dụng các nền tảng, dịch vụ số trong đời sống hằng ngày.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn phường; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; tập trung chia sẻ các bài toán thực tiễn, sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong quá trình triển khai chuyển đổi số; cung cấp, lan tỏa các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích, cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các dịch vụ số an toàn; từng bước hình thành văn hóa số, công dân số, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân trong tiếp

cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn phường.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong các Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, gắn chặt với nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng tham mưu, hỗ trợ lãnh đạo phường ra quyết định kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn phường, qua đó tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, thống nhất hành động, nâng cao quyết tâm chính trị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, liên tục, với nội dung, hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp từng nhóm đối tượng, gắn với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và phường qua từng giai đoạn; góp phần làm rõ cơ hội, thuận lợi, thách thức và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương trong tiến trình chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường ứng dụng các phương thức truyền thông hiện đại, nền tảng số, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số; chú trọng truyền thông trực quan, dễ hiểu, dễ tiếp cận, tạo sự lan tỏa và đồng thuận trong cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng số, kỹ năng số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp thông qua các kênh truyền thông của thành phố, phường và hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở, góp phần hình thành văn hóa số, công dân số, thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyên đổi số

- Xác định nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường; chủ động lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp trong phạm vi thẩm quyền; triển khai các giải pháp bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo chương trình, kế hoạch của thành phố và các cơ quan chuyên môn; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, chuyên ngành, nâng ngạch theo quy định, tạo động lực cho cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ CDS.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chuyên môn của thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ trong việc trao đổi chuyên môn, tiếp cận giải pháp, nền tảng, công nghệ số; tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên gia, nguồn lực và kinh nghiệm triển khai nhằm phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số tại phường.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ và doanh nghiệp để triển khai, khai thác và ứng dụng hiệu quả các nền tảng, giải pháp công nghệ số phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công tại phường, bảo đảm tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn thống nhất của thành phố.

- Tập trung phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả các dịch vụ điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, công cụ phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo lộ trình, hướng dẫn của thành phố; qua đó nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, quản lý hồ sơ công việc, cũng như hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thực hiện lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Thực hiện đầy đủ quy trình quản lý, thanh quyết toán, giám sát việc sử dụng kinh phí, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức:

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, cơ quan, để tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nguồn lực của phường.

- Thông qua các hoạt động hợp tác, từng bước tiếp cận mô hình, giải pháp, cách làm phù hợp, phục vụ việc nâng cao năng lực triển khai chuyển đổi số, cải thiện hiệu quả

quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách của phường và hỗ trợ của thành phố bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch này, trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp khác từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; phối hợp triển khai các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, hỗ trợ phát triển chuyển đổi số theo cơ chế, chính sách và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số phường năm 2026.

- Định hướng, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường theo đúng mục tiêu, yêu cầu, lộ trình đề ra; gắn triển khai chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số phường Đề Sơn năm 2026 theo đúng mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch; phối hợp với Ban Chỉ đạo phường định hướng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; gắn triển khai chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham gia thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên, bảo đảm đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức xây dựng và triển khai các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số với Kế hoạch Cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại phường.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, nâng cấp, khai thác hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại phường; tổ chức triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 và Nghị định số

82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, đề xuất tiêu chí thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì tham mưu, phối hợp triển khai và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại phường theo hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật của thành phố; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo phường.

- Duy trì, cập nhật nội dung chuyên mục “Bình dân học vụ số phường Đồ Sơn” trên Cổng thông tin điện tử phường; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí, lồng ghép kinh phí cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số phường đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

5. Công an phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn phường theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, khai thác, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh đối với dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn phường.

6. Trung tâm phục vụ hành chính công phường

- Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính bằng phương tiện điện tử hoặc hình thức phù hợp; hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên môi trường điện tử.

- Tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động tại Trung tâm, đặc biệt là các nội dung về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, số hóa và giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ động đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thủ tục hành chính, góp phần cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Tiếp tục duy trì, tăng cường thời lượng và nâng cao chất lượng chuyên mục “Bình dân học vụ số phường Đồ Sơn” trên hệ thống truyền thanh của phường; đẩy mạnh xây dựng, phát sóng tin, bài, phóng sự, chuyên đề tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh.

- Chủ động đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; kết hợp linh hoạt các phương thức truyền thông truyền thống với truyền thông số, tăng cường tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội và nền tảng số phù hợp như Facebook, Zalo OA, YouTube và các kênh thông tin số khác của phường nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin về chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, cổ động trực quan thông qua hệ thống pa-nô, áp-phích, băng rôn, bảng tin tại trụ sở các cơ quan hành chính của phường, trên các trục đường chính, khu dân cư và các điểm tập trung đông người, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thúc đẩy sự tham gia tích cực của Nhân dân trong quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số, gắn với việc triển khai Chủ đề năm 2026 của phường thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, diễn đàn và các hình thức phù hợp khác. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch Chuyển đổi số phường năm 2026; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và sự tham gia tích cực của Nhân dân, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

9. Tổ công tác Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP tại các Tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung của Phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng hộ gia đình; vận động Nhân dân tham gia các hoạt động triển khai Phong trào theo phương châm thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu dân cư.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2, Cổng thông tin du lịch thông minh DoSontourist; phổ cập

kỹ năng số cơ bản cho người dân nhằm phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các giao dịch điện tử trong đời sống hằng ngày; từng bước hình thành thói quen mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ trên môi trường mạng, thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thông tin liên lạc, đi lại, du lịch, văn hóa, giải trí.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện rủi ro và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cơ bản, góp phần nâng cao ý thức tự bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa các hành vi vi phạm, lừa đảo trên không gian mạng.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TTĐU, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức thành viên;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 2026

Stt	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Tổ chức lớp tập huấn cho toàn bộ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động tại UBND phường	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Triển khai lớp tập huấn	2026	Ngân sách	
2	Triển khai “Mô hình phòng họp không giấy tờ” trong năm 2026 và các năm tiếp theo.	Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan, đơn vị liên quan	Mô hình phòng họp không giấy tờ vận hành chính thức	Giai đoạn từ 2026 - 2028	Ngân sách thành phố	
3	Số hóa tài liệu phục vụ công tác quản lý đất đai trên địa bàn phường	Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị	Các cơ quan có liên quan	Số hóa các tài liệu liên quan đất đai	Quý IV/2026	Ngân sách thành phố	
4	Ứng dụng Quản lý địa bàn (dân cư các tổ dân phố).	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Ứng dụng Quản lý địa bàn (dân cư các tổ dân phố) đi vào hoạt động	2026	817.127.000đ Ngân sách thành phố	Nhiệm vụ đã đăng ký năm 2025, triển khai thực hiện khi được thành phố phê duyệt kinh phí

5	Hệ thống Kiosk hỗ trợ dịch vụ công toàn trình	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hệ thống Kiosk hỗ trợ dịch vụ công toàn trình hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	2026	559.522.400đ Ngân sách thành phố	Nhiệm vụ đã đăng ký năm 2025, triển khai thực hiện khi được thành phố phê duyet kinh phí
6	Triển khai hệ thống giám sát an ninh trật tự qua Camera sử dụng AI phường Đồ Sơn	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	hệ thống giám sát an ninh trật tự qua Camera sử dụng AI phường Đồ Sơn đi vào hoạt động	2026	1.800.000.000đ Ngân sách thành phố	Nhiệm vụ đã đăng ký năm 2025, triển khai thực hiện khi được thành phố phê duyet kinh phí
7	Nâng cấp Cổng Du lịch thông minh phường Đồ Sơn	Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Cổng Du lịch thông minh phường Đồ Sơn	2026	1.500.000.000đ	Nhiệm vụ đã đăng ký năm 2025, triển khai thực hiện khi được thành phố phê duyet kinh phí

